

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH SƠN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2017/HSST

Ngày: 12/12/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH SƠN, TỈNH QUẢNG NGÃI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Trịnh Văn Thuận**

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1/ Ông Bùi Quốc Thìn;

2/ Ông Nguyễn Văn Công;

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Võ Thị Tương** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn tham gia phiên tòa:* Ông **Nguyễn Thanh Hà** - Kiểm sát viên.

Ngày 12/12/2017, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi đã xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: **01/2017/HSST**, ngày 03/10/2017 đối với bị cáo:

VÕ TRUNG K - sinh năm 1982, tại tỉnh Quảng Ngãi;

Trú tại: thôn D, xã T, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi;

Nghề nghiệp: lái xe;

Trình độ học vấn: 12/12;

Con ông Võ Tấn T, sinh năm 1942 (đã chết) và bà Đinh Thị B, sinh năm 1957;

Vợ: Đặng Thị Thanh V, sinh năm 1987;

Con: 02 con, lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2016;

Tiền án, tiền sự: chưa.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 22/5/2017;

Thay đổi biện pháp ngăn chặn cho gia đình bảo lãnh ngày 25/5/2017.

Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Bà **Trần Thị T**, sinh năm 1963 (chết)

Trú tại: thôn A, xã H, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi.

Người đại diện hợp pháp cho người bị hại:

Ông **Lê Văn H**, sinh năm 1960 (chồng của người bị hại).

Trú tại: thôn A, xã H, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi.

Ông Lê Văn H ủy quyền cho anh Mai Anh T, sinh năm 1983, trú tại: thôn A, xã H, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi tham gia tố tụng theo văn bản ủy quyền ngày 21/6/2017. Anh Mai Anh T có mặt.

Bị đơn dân sự: Ông Lê Hữu V, sinh năm 1973.

Trú tại : tổ A, phường N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

Ông Lê Hữu V ủy quyền cho ông **Võ Văn D**, sinh năm 1978, trú tại : số 4A đường L, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi tham gia tố tụng theo văn bản ủy quyền ngày 24/5/2017. Ông Võ Văn D có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Bà **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1928.

Trú tại: thôn V, xã H, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi.

+ Anh **Lê Văn K**, sinh năm 1984;

+ Chị **Lê Thị V**, sinh năm 1985;

+ Anh **Lê Văn V**, sinh năm 1988;

Cùng trú tại: thôn A, xã H, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi.

Bà Nguyễn Thị T, anh Lê Văn K, chị Lê Thị V và anh Lê Văn V đều ủy quyền cho anh **Mai Anh T**, sinh năm 1983, trú tại : thôn A, xã H, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi tham gia tố tụng theo văn bản ủy quyền ngày 21/6/2017. Anh Mai Anh T có mặt.

NHẬN THẤY

Bị cáo Võ Trung K bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng 12 giờ 45 phút ngày 22/5/2017, Võ Trung K điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 76M – xx chở dăm gỗ tại Nhà máy dăm Pisico ở huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam vào Cảng Gemadept thuộc thôn Tuyệt Diêm 1, xã Bình Thuận, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi. Đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, Võ Trung K điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 76M – xx đi đến Km1 + 700 tuyến đường Dốc Sỏi – Cảng Dung Quất thuộc thôn A, xã H, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi (lưu thông theo hướng Tây – Đông) thì có xe ô tô không rõ biển số đi ngược chiều (theo lời khai của Võ Trung K) nên Võ Trung K né qua bên phải (phía Nam) và tông vào đuôi xe mô tô 76H1- yy do Trần Thị T, sinh năm 1963, ở thôn A, xã H, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi điều khiển lưu thông phía trước cùng chiều làm Trần Thị T chết tại chỗ. Sau khi tai nạn xảy ra Võ Trung K đến Công an huyện Bình Sơn đầu thú và bị tạm giữ.

Sau khi vụ tai nạn giao thông xảy ra, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Bình Sơn đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, khám nghiệm phương tiện xe ô tô biển kiểm soát 76M – xx; xe mô tô biển kiểm soát 76H1- yy và lập các biên bản khám nghiệm.

Bản Cáo trạng số **39/QĐ-VKS**, ngày 27 tháng 9 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi đã truy tố bị cáo **Võ Trung K**, về tội “Vi

phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”, quy định tại khoản 1 Điều 202 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi xác định Viện kiểm sát truy tố đối với **Võ Trung K** về tội “***Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ***” là có căn cứ, đúng pháp luật nên giữ nguyên Quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: khoản 1 Điều 202; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 và Điều 33 Bộ luật hình sự, xử phạt Võ Trung K với mức án từ **09 đến 12 tháng tù**.

Về phần dân sự:

Tại giai đoạn điều tra phía gia đình bị hại yêu cầu tài xế và chủ xe ô tô 76M – xx phải bồi thường thiệt hại với những khoản chi phí cụ thể như sau: tiền chi phí mai táng là: 20.000.000 đồng; tiền tổn thất tinh thần: 121.000.000 đồng; tiền xây mộ: 50.000.000 đồng; tiền mất thu nhập trong 10 năm của người bị hại là: 600.000.000 đồng; tiền bồi thường xe mô tô BKS: 76H1 – yy bị hư hỏng là: 5.000.000 đồng. Tổng số tiền mà gia đình bị hại yêu cầu là: **796.000.000 đồng**. Ngoài ra gia đình bị hại còn yêu cầu khoản tiền thuê người chăm sóc cho bà Nguyễn Thị T (là mẹ ruột của bị hại) số tiền: **3.500.000 đồng/tháng** đến khi bà Nguyễn Thị T chết.

Đại diện chủ xe ô tô 76M – xx và bị cáo Võ Trung K đã tự nguyện bồi thường cho phía gia đình bị hại số tiền: **150.000.000 đồng** nhưng phía gia đình của bị hại không chấp nhận mức bồi thường, không nhận số tiền nêu trên và yêu cầu đưa ra Tòa án nhân dân để giải quyết.

Tuy nhiên tại phiên tòa hôm nay anh Mai Anh T là người đại diện hợp pháp cho người bị hại đồng thời cũng là người đại diện theo ủy quyền của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và ông Võ Văn D là người đại diện theo ủy quyền của bị đơn dân sự đã tự nguyện thỏa thuận một số khoản tiền, chi phí cụ thể như sau: tiền chi phí mai táng là: 20.000.000 đồng; tiền tổn thất tinh thần: 121.000.000 đồng; tiền xây mộ: 50.000.000 đồng; tiền bồi thường xe mô tô BKS: 76H1 – yy bị hư hỏng là: 5.000.000 đồng. Tổng cộng là 196.000.000 đồng. Đồng thời anh Mai Anh T cũng rút yêu cầu đối với số tiền 3.500.000 đ/ tháng để thuê người chăm sóc bà Nguyễn Thị T cho đến khi bà Nguyễn Thị T chết. Đối với sự thỏa thuận trên của anh Mai Anh T và ông Võ Văn D là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận; đối với việc rút yêu cầu đối với số tiền thuê người chăm sóc bà Nguyễn Thị T hàng tháng 3.500.000 đồng cho đến khi bà Nguyễn Thị T chết của anh Mai Anh T là tự nguyện nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

Như vậy, tại phiên tòa hôm nay anh Mai Anh T là người đại diện hợp pháp cho người bị hại đồng thời cũng là người đại diện theo ủy quyền của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và ông Võ Văn D là người đại diện theo ủy quyền của bị đơn dân sự không thỏa thuận được đối với yêu cầu mất thu nhập của người bị hại trong 10 năm là 600.000.000 đ; đối với yêu cầu này của anh Mai Anh T là không có cơ sở pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng mục 2 phần II Nghị quyết số

03/2006/NQ – HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao bác yêu cầu.

- Đối với xe ô tô 76M – xx sau khi khám nghiệm, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Bình Sơn đã trả lại cho chủ sở hữu, chủ sở hữu đã nhận lại xe không có yêu cầu khiếu nại gì nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa bị cáo Võ Trung K khai nhận hành vi phạm tội của mình như sau:

Võ Trung K có Giấy phép lái xe hạng C do Sở Giao thông Vận tải tỉnh Quảng Ngãi cấp ngày 30/6/2015; hiện đang làm lái thuê xe ông Lê Hữu V, tổ A, phường N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

Khoảng 12 giờ 45 phút ngày 22/5/2017, bị cáo điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 76M – xx chở dăm gỗ tại Nhà máy dăm Pisico ở xã Tam Nghĩa, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam vào Cảng Gemadept thuộc thôn Tuyết Diêm 1, xã Bình Thuận, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi. Đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, bị cáo điều khiển xe ô tô nói trên đi đến Km1 + 700 tuyến đường Dốc Sỏi – Dung Quất thuộc thôn A, xã H, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi (hướng Tây – Đông) vì bị cáo điều khiển xe ô tô 76M – xx chở dăm nhiều chuyến trong ngày nên bị cáo hơi buồn ngủ, đồng thời lúc này có xe ô tô tải chở dăm gỗ (không rõ biển số) chạy ngược chiều, bị cáo sợ va chạm với xe ô tô tải nói trên nên đã đánh tay lái về phía phải (phía Nam) nhưng không làm chủ tốc độ và thiếu quan sát đã tông vào đuôi xe mô tô 76H1- yy do bà Trần Thị T điều khiển lưu thông phía trước cùng chiều (trong phần đường dành cho xe thô sơ) làm bà T tử vong tại chỗ.

Sau khi vụ tai nạn giao thông xảy ra, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Bình Sơn đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, khám nghiệm phương tiện xe ô tô biển kiểm soát 76M – xx; xe mô tô biển kiểm soát 76H1- yy và lập các biên bản khám nghiệm.

Kết quả công tác khám nghiệm tử thi:

Tại kết luận giám định số 37/2017/GDPY ngày 24/5/2017 của Phòng Giám định pháp y – Bệnh viện Đa khoa Quảng Ngãi kết luận nguyên nhân chết của bà Trần Thị T là: “Đa chấn thương”.

Hành vi của bị cáo Võ Trung K đã vi phạm vào khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ.

Khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ quy định: “*Người tham gia giao thông phải đi bên phải theo chiều đi của mình, đi đúng làn đường, phần đường quy định và phải chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ*”.

Hành vi phạm tội của bị cáo Võ Trung K khai nhận trên phù hợp với sơ đồ bản vẽ tại hiện trường nên đã đủ yếu tố cấu thành tội “***Vi phạm quy định về điều khiển***

phương tiện giao thông đường bộ” quy định tại khoản 1 Điều 202 Bộ luật hình sự, do đó Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn truy tố bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Vì vậy, Hội đồng xét xử kết luận Võ Trung K đã phạm tội “***Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ***”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 202 Bộ luật hình sự.

Xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra được xác định là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến khách thể loại được luật hình sự bảo vệ là tính mạng và tài sản của bà Trần Thị T; gây ảnh hưởng xấu và làm mất trật tự trị an, an toàn giao thông trên địa bàn xã Bình Thạnh, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi. Do đó, Hội đồng xét xử cần áp dụng một mức hình phạt tương xứng đối với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm giáo dục răn đe bị cáo và đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung.

Xét nhân thân bị cáo: Bản thân bị cáo chưa có tiền án tiền sự; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã cùng với bị đơn dân sự bồi thường, khắc phục một phần hậu quả cho gia đình người bị hại; bị cáo đầu thú; bị cáo có cha là ông Võ Tấn T (bệnh binh 61%) được Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng 3 và tại phiên tòa hôm nay người đại diện hợp pháp cho người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo trong khi lượng hình.

Do đó, đề nghị áp dụng hình phạt của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn phù hợp với quy định của pháp luật và nhận định của Hội đồng xét xử nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về trách nhiệm dân sự:

+ Tại giai đoạn điều tra:

Người đại diện hợp pháp của người bị hại và người đại theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan yêu cầu bị cáo và bị đơn dân sự phải bồi thường số tiền 796.000.000 đồng với những khoản chi phí cụ thể như sau: tiền chi phí mai táng là: 20.000.000 đồng; tiền tổn thất tinh thần: 121.000.000 đồng; tiền xây mộ: 50.000.000 đồng; tiền mất thu nhập trong 10 năm của người bị hại là: 600.000.000 đồng; tiền bồi thường xe mô tô BKS: 76H1 – yy bị hư hỏng là: 5.000.000 đồng và tiền thuê người chăm sóc cho bà Nguyễn Thị T (là mẹ ruột của bị hại) số tiền: 3.500.000 đồng/tháng cho đến khi bà Nguyễn Thị T chết.

Bị đơn dân sự và bị cáo Võ Trung K thống nhất bồi thường cho gia đình người bị hại bao gồm các khoản: chi phí mai táng và xây mộ; tiền bồi thường một phần tổn thất tinh thần; bồi thường xe mô tô biển kiểm soát 76H1 – yy bị hư hỏng tổng cộng số tiền 150.000.000 đồng (trong đó, bị cáo hỗ trợ bồi thường 90.000.000 đ; bị đơn dân sự bồi thường 60.000.000 đ) nhưng người đại diện hợp pháp của người bị hại và đồng thời cũng là người đại diện theo ủy quyền của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên

quan không đồng ý nhận số tiền 150.000.000đ nên số tiền này đang được tạm giữ tại Cơ quan thi hành án dân sự huyện Bình Sơn để đảm bảo thi hành án.

+ Tại phiên tòa:

Bị cáo, người đại diện theo ủy quyền của bị đơn dân sự, đại diện hợp pháp của người bị hại đồng thời cũng là người đại theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã tự nguyện thỏa thuận, thống nhất bồi thường, khắc phục những khoản tiền sau:

- Tiền bồi thường một phần tổn thất tinh thần là: 121.000.000 đ;
 - Tiền chi phí mai táng: 20.000.000 đ;
 - Tiền chi phí xây mộ: 50.000.000 đ;
 - Tiền bồi thường xe mô tô 76H1 – yy: 5.000.000 đ;
- Tổng cộng: 196.000.000 đ.

Hội đồng xét xử thấy rằng sự thỏa thuận của các bên nêu trên là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội vì vậy Hội đồng xét xử ghi nhận.

Tại phiên tòa hôm nay anh Mai Anh T rút yêu cầu đòi với khoản tiền thuê người chăm sóc bà Nguyễn Thị T (mẹ bị hại) hàng tháng là 3.500.000 đ cho đến khi bà Nguyễn Thị T chết. Hội đồng xét xử thấy rằng việc rút yêu cầu nêu trên của anh Mai Anh T là hoàn toàn tự nguyện nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

Riêng đối với yêu cầu của anh Mai Anh T về khoản tiền 10 năm mất thu nhập của người bị hại là 600.000.000 đ là không có căn cứ pháp luật nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

+ Đối với xe mô tô biển kiểm soát 76H1 – yy, sau khi khám nghiệm phương tiện, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Bình Sơn đã trả lại xe cho người đại diện hợp pháp của người bị hại.

+ Đối với xe mô tô biển kiểm soát 76M – xx bị hư hỏng nhẹ, người đại diện theo ủy quyền của bị đơn dân sự đã nhận lại xe, không có yêu cầu khiếu nại gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

Bị cáo, bị đơn dân sự phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm; án phí dân sự sơ thẩm theo quy định Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; điều 147 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo; người đại diện hợp pháp của người bị hại; người đại diện theo ủy quyền của bị đơn dân sự; người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Tuyên bố bị cáo **Võ Trung K** phạm tội “*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 202; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 và Điều 33 Bộ luật hình sự xử phạt **Võ Trung K 09 (chín)** tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án được trừ thời giam tạm giữ từ ngày 22/5/2017 đến ngày 25/5/2017.

2/ Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng Điều 584; Điều 585 và Điều 591 của Bộ luật Dân sự 2015.

- Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận bồi thường, khắc phục của bị cáo; người đại diện theo ủy quyền của bị đơn dân sự; người đại diện hợp pháp của người bị hại và người đại theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, theo đó: bị đơn dân sự ông Lê Hữu V có nghĩa vụ bồi thường, khắc phục cho người đại diện hợp pháp của người bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tổng cộng số tiền 196.000.000 đ (trong đó: tiền mai táng là 20.000.000 đ, tiền xây mộ là 50.000.000đ, tiền bồi thường một phần tổn thất tinh thần là 121.000.000 đ, tiền bồi thường xe mô tô biển kiểm soát 76H1 – yy bị hư hỏng là 5.000.000đ), được khấu trừ số tiền 150.000.000 đồng bị cáo Võ Trung K đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự Bình Sơn theo Biên bản giao, nhận vật chứng, tài sản giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Sơn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Sơn ngày 16/10/2017, bị đơn dân sự ông Lê Hữu V còn phải bồi thường, khắc phục tiếp số tiền 46.000.000 đ.

- Đối với yêu cầu về khoản tiền thuê người chăm sóc bà Nguyễn Thị T (mẹ bị hại) hàng tháng là 3.500.000 đ cho đến khi bà Nguyễn Thị T chết, tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của người bị hại và người đại theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tự nguyện rút yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

- Bác yêu cầu của người đại diện hợp pháp của người bị hại và người đại theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan về khoản tiền 10 năm mất thu nhập của người bị hại là 600.000.000 đ.

- Đối với xe mô tô biển kiểm soát 76H1 – yy, sau khi khám nghiệm phương tiện, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Bình Sơn đã trả lại xe mô tô biển kiểm soát 76H1 – yy cho người đại diện hợp pháp của người bị hại.

- Đối với xe mô tô biển kiểm soát 76M – xx bị hư hỏng nhẹ, người đại diện theo ủy quyền của bị đơn dân sự đã nhận lại xe, không có yêu cầu khiếu nại gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

Tiếp tục tạm giữ số tiền 150.000.000 đ mà bị cáo Võ Trung K đã nộp, theo Biên bản giao, nhận vật chứng, tài sản giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Sơn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Sơn ngày 16/10/2017 để đảm bảo thi hành án.

3/ Về án phí:

+ *Án phí Hình sự sơ thẩm:*

Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí

Tòa án buộc bị cáo Võ Trung K phải nộp **200.000 đ** (*hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm sung ngân quỹ Nhà nước.

+ *Án phí dân sự sơ thẩm:*

Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 8 Điều 25 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị đơn dân sự ông Lê Hữu V phải nộp **2.300.000 đ** (*hai triệu ba trăm ngàn đồng*) (46.000.000 đ x 5%) án phí dân sự sơ thẩm sung ngân quỹ Nhà nước.

Kể từ khi bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên có nghĩa vụ thi hành án chậm trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả; mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2014, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo; người đại diện hợp pháp của người bị hại; người đại diện theo ủy quyền của bị đơn dân sự; người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh; STP tỉnh Quảng Ngãi;
- Công an; VKS; CCTHA huyện B.Sơn;
- Những người tham gia tố tụng;
- UBND xã T
- Lưu hồ sơ; án văn.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trịnh Văn Thuận